

TITLE - NADROPARIN / FRAXIPARINE MEDICATION PATIENT INFORMATION IN VIETNAMESE

Disclaimer : Document presented by www.911GlobalMeds.com



Express Medicine Shipments, Globally!

FOR PUBLIC INTEREST & INFORMATION ONLY.
NO BRAND OR GENERIC MEDICINE IS BEING PROMOTED
FOR SALES FROM THE CONTENT OF THIS DOCUMENT.

Source : NPS Australia

Fraxiparine® Tiêm

nadroparin canxi

9.500 IU dung dịch kháng Xa / mL để tiêm

Thông tin thuốc dành cho người tiêu dùng

Nội dung trong tờ rơi này

Tờ rơi này trả lời một số câu hỏi phổ biến về việc tiêm Fraxiparine. Nó không chứa tất cả các thông tin có sẵn. Nó không thay thế cho việc nói chuyện với bác sĩ, dược sĩ hoặc y tá của bạn.

Tất cả các loại thuốc đều có những lợi ích và rủi ro. Bác sĩ của bạn đã cân nhắc những rủi ro khi bạn dùng Fraxiparine so với những lợi ích mà họ mong đợi nó sẽ mang lại cho bạn.

Nếu bạn có bất kỳ lo lắng nào về việc dùng thuốc này, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

Giữ tờ rơi này cùng với thuốc tiêm. Bạn có thể cần phải đọc nó một lần nữa.

Fraxiparine được sử dụng để làm gì

Fraxiparine thuộc nhóm thuốc có tên Heparin trọng lượng phân tử thấp.

Fraxiparine được sử dụng để ngăn máu đông sau khi phẫu thuật, trong khi chạy thận nhân tạo, khi nhập viện vì bệnh cấp tính hoặc trong phòng chăm sóc đặc biệt với thời gian nằm dài trên giường và cũng được sử dụng để điều trị các cục máu đông hiện có đang làm tắc nghẽn mạch máu.

Nó là một loại thuốc hoạt động bằng cách trì hoãn hành động hình thành cục máu đông. Điều này dẫn đến máu vẫn còn loãng và ngăn ngừa sự hình thành các cục máu đông có thể đọng lại trong các mạch máu và xử lý các cục máu đông nếu chúng đã hình thành.

Thuốc này chỉ có sẵn với đơn thuốc của bác sĩ.

Không có đủ thông tin để khuyến cáo việc sử dụng thuốc này có thể ảnh hưởng như thế nào đến khả năng lái xe ô tô hoặc vận hành máy móc của bạn.

Không có đủ thông tin để khuyến cáo việc sử dụng thuốc này cho bệnh nhân dưới 18 tuổi. Vì vậy, Fraxiparine không được khuyến cáo sử dụng cho trẻ em hoặc thanh thiếu niên.

Trước khi bạn sử dụng Fraxiparine

Khi nào bạn không được sử dụng nó

Không sử dụng Fraxiparine nếu bạn bị dị ứng với:

- bất kỳ loại thuốc nào có chứa canxi nadroparin
- heparin hoặc heparin trọng lượng phân tử thấp
- bất kỳ thành phần nào được liệt kê ở cuối tờ rơi này.

Một số triệu chứng của phản ứng dị ứng có thể bao gồm:

- hụt hơi
- thở khò khè hoặc khó thở
- sưng mặt, môi, lưỡi hoặc các bộ phận khác của cơ thể
- phát ban, ngứa hoặc phát ban trên da

Không sử dụng Fraxiparine nếu bạn:

- đã bị giảm tiểu cầu (số lượng tiểu cầu trong máu thấp) do sử dụng Fraxiparine trước đó
- tăng nguy cơ chảy máu hoặc rối loạn chảy máu
- có tiền sử loét dạ dày hoặc ruột

- đã có một mạch máu vỡ trong não của bạn
- bị viêm nội tâm mạc nhiễm trùng (nhiễm trùng màng trong tim)
- bị suy thận nặng và đang được điều trị để lấy cục máu đông

Không sử dụng thuốc này sau khi hết hạn sử dụng in trên hộp hoặc nếu bao bì bị rách hoặc có dấu hiệu giả mạo.

Nếu nó đã hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, hãy trả lại cho dược sĩ của bạn để xử lý.

Nếu bạn không chắc mình có nên bắt đầu sử dụng thuốc này hay không, hãy nói chuyện với bác sĩ của bạn.

Trước khi bạn bắt đầu dùng nó

Cho bác sĩ biết nếu bạn bị dị ứng với bất kỳ loại thuốc, thực phẩm, chất bảo quản hoặc thuốc nhuộm nào khác.

Không dùng thuốc này nếu bạn đang mang thai hoặc dự định có thai trừ khi bạn và bác sĩ của bạn đã thảo luận về những rủi ro và lợi ích liên quan.

Người ta không biết liệu Fraxiparine có thể gây hại cho em bé của bạn nếu được sử dụng trong thời kỳ mang thai hay không.

Không cho con bú nếu bạn đang dùng thuốc này.

Thành phần hoạt chất trong Fraxiparine có thể đi vào sữa mẹ. Ảnh hưởng đến em bé không được biết đến; do đó không nên dùng Fraxiparine khi bạn đang cho con bú.

Hãy cho bác sĩ của bạn nếu bạn có hoặc đã có bất kỳ điều kiện hoặc thủ tục y tế nào sau đây:

- tăng nguy cơ chảy máu bao gồm:
 - các vấn đề về gan hoặc suy gan
 - huyết áp rất cao
 - tiền sử loét dạ dày
 - rối loạn chảy máu
 - rối loạn mạch máu trong mắt
 - phẫu thuật não, tủy sống hoặc mắt gần đây
- bệnh thận
- các vấn đề với tim của bạn bao gồm đau thắt ngực hoặc đau tim
- nồng độ kali cao trong máu
- Bệnh tiểu đường
- niêm toan chuyển hóa (quá nhiều axit trong máu)
- giảm tiểu cầu (số lượng tiểu cầu trong máu thấp)
- một mũi tiêm tủy sống hoặc ngoài màng cứng gần đây hoặc đã lên kế hoạch (tiêm xung quanh tủy sống)
- dị ứng với cao su, vì lá chắn kim của ống tiêm có thể chứa mủ
- mô da chết (hoại tử da) xung quanh vị trí tiêm

Hãy cho bác sĩ biết nếu bạn là người cao tuổi hoặc dưới 18 tuổi.

Nếu bạn chưa nói với bác sĩ của bạn về bất kỳ điều kiện nào ở trên, hãy nói với họ trước khi bạn bắt đầu dùng Fraxiparine.

Dùng các loại thuốc khác

Hãy cho bác sĩ hoặc dược sĩ biết nếu bạn đang dùng bất kỳ loại thuốc nào khác, bao gồm bất kỳ loại thuốc nào bạn nhận được mà không cần đơn từ nhà thuốc, siêu thị hoặc cửa hàng thực phẩm chăm sóc sức khỏe của bạn.

Một số loại thuốc và Fraxiparine có thể gây nhiễu lẫn nhau. Bao gồm các:

- aspirin hoặc các loại thuốc khác được sử dụng để giảm đau và viêm (thuốc chống viêm không steroid hoặc salicylat)
- ticlopidine hoặc các loại thuốc khác được sử dụng để làm loãng máu và ngăn máu đông (thuốc chống đông máu và thuốc chống kết tập tiểu cầu)
- corticosteroid (thuốc dùng để giảm viêm)
- dextrans (thuốc dùng để làm loãng máu)
- Thuốc ức chế men chuyển (thuốc dùng để điều trị huyết áp cao và một số bệnh tim khác)

Những loại thuốc này có thể bị ảnh hưởng bởi Fraxiparine hoặc có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của thuốc. Bạn có thể cần các lượng thuốc khác nhau hoặc bạn có thể cần dùng các loại thuốc khác nhau.

Bác sĩ và dược sĩ của bạn có thêm thông tin về các loại thuốc cần thận trọng hoặc tránh khi dùng thuốc này.

Fraxiparine được đưa ra như thế nào

Liều Fraxiparine bạn sẽ cần sẽ phụ thuộc vào lý do tại sao bạn đang được điều trị bằng Fraxiparine và cũng vào trọng lượng cơ thể của bạn.

Nếu bạn đang tự tiêm thuốc này, bạn sẽ được bác sĩ, y tá hoặc dược sĩ hướng dẫn cách chuẩn bị và tiêm dưới da (dưới da). Sử dụng nó chính xác theo quy định và không vượt quá liều lượng quy định.

Dùng bao nhiêu và dùng Fraxiparine trong bao lâu

Phòng ngừa cục máu đông:

Để phòng ngừa cục máu đông nói chung, Fraxiparine sẽ được tiêm dưới da (dưới da), với liều duy nhất hàng ngày 0,3 mL (2,850 IU anti-Xa) trong ít nhất 7 ngày hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ. Đối với hầu hết bệnh nhân phẫu thuật, liều đầu tiên nên được tiêm từ 2 đến 4 giờ trước khi phẫu thuật.

Nếu bạn phải phẫu thuật chính hình, những liều đầu tiên sẽ được tiêm 12 giờ trước khi phẫu thuật và 12 giờ sau khi kết thúc phẫu thuật. Liều này và các liều đưa ra sau đó sẽ được bác sĩ tính toán theo trọng lượng cơ thể của bạn.

Nên điều trị ít nhất 10 ngày hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Nếu bạn bị suy thận trung bình hoặc nặng, bạn có thể cần giảm liều.

Làm theo hướng dẫn của bác sĩ về lượng Fraxiparine nên được dùng.

Điều trị cục máu đông hiện có: Để điều trị cục máu đông hiện có, Fraxiparine sẽ được tiêm dưới da (dưới da) hai lần mỗi ngày trong 10 ngày. Liều lượng sẽ được bác sĩ tính toán theo trọng lượng cơ thể của bạn.

Nếu bạn bị suy thận trung bình hoặc nặng, bạn có thể cần giảm liều.

Làm theo hướng dẫn của bác sĩ về lượng Fraxiparine nên được dùng.

Phòng ngừa đông máu trong quá trình chạy thận nhân tạo:

Để ngăn ngừa đông máu trong

chạy thận nhân tạo, Fraxiparine thường được tiêm một liều duy nhất vào đường động mạch của máy chạy thận nhân tạo vào đầu mỗi phiên. Liều lượng này sẽ được bác sĩ tính toán theo trọng lượng cơ thể của bạn. Một liều bổ sung nhỏ hơn có thể được đưa ra trong quá trình lọc máu cho các phiên kéo dài hơn 4 giờ.

Phòng ngừa đông máu trong thời gian nhập viện với việc nghỉ ngơi trên giường kéo dài: Để ngăn ngừa đông máu trong thời gian nhập viện với việc nghỉ ngơi trên giường kéo dài (ít nhất 3 ngày), Fraxiparine sẽ được tiêm dưới da (dưới da), như một liều duy nhất hàng ngày. Liều lượng sẽ được bác sĩ tính toán theo trọng lượng cơ thể của bạn.

Làm theo chỉ dẫn của bác sĩ về liều lượng và thời gian dùng Fraxiparine.

Cách tự quản lý Fraxiparine

Trong một số trường hợp, bạn có thể được phép tự điều trị bằng Fraxiparine. Bạn nên làm theo các hướng dẫn dưới đây để đảm bảo rằng bạn đã tiêm Fraxiparine đúng cách. Bạn nên nói chuyện với bác sĩ nếu bạn có bất kỳ lo lắng nào về cách tiêm. Tuy nhiên, hầu hết mọi người sẽ được tiêm bởi y tá hoặc bác sĩ.

Loại bỏ bao bì trước khi tiêm: Để chia ống tiêm, cần thận gấp gói đôi nhiều lần, sao cho các ống tiêm nằm ngửa, sau đó từ từ sử dụng áp lực đồng đều chia hai ống tiêm bắt đầu từ đầu pít-tông của gói thuốc.

Để lấy ống tiêm ra khỏi bao bì nhựa, hãy nhẹ nhàng xé hoàn toàn lớp màng lót phía trên khỏi khay nhựa (bắt đầu từ đầu pít-tông), sau đó để ống tiêm lăn vào lòng bàn tay còn lại của bạn.

Tuy nhiên, nắp cao su trên kim có thể nằm lệch tâm trên ống tiêm, tuy nhiên, điều này xảy ra trong quá trình đóng gói và không có nghĩa là kim bị cong.

Chuẩn bị ống tiêm để tiêm dưới da:

Để tháo nắp khỏi kim tiêm:

- giữ ống tiêm theo chiều dọc (nắp màu xám ở trên cùng)
- giữ nắp màu xám ở cổ áo và cầm ống tiêm bằng tay khác của bạn, sau đó từ từ xoay nhẹ vòng ống tiêm kéo xuống dưới cùng một lúc, cho đến khi kim được rút hoàn toàn khỏi nắp.

- không kéo nắp lên khỏi ống tiêm - điều này có thể làm cong kim

Các ống tiêm chứa sẵn Fraxiparine 0,2 mL, 0,3 mL và 0,4 mL chỉ dùng cho cả liều. Toàn bộ nội dung của ống tiêm nên được tiêm. Có thể có bọt khí nhỏ trong ống tiêm nhưng không cần phải loại bỏ bọt khí này.

Fraxiparine 0,6 mL, 0,8 mL và 1,0 mL ống tiêm chia vạch đã được chiết rót sẵn có thể được sử dụng để quản lý liều lượng đã điều chỉnh. Giữ ống tiêm theo chiều thẳng đứng với kim trên cùng và đảm bảo bọt khí nằm ở đầu ống tiêm. Nâng pít-tông đến thể tích / liều lượng cần thiết, loại bỏ không khí và bất kỳ chất dư thừa nào.

Bất kỳ phần Fraxiparine nào chưa sử dụng nên được xử lý ngay lập tức.

Phương pháp tiêm dưới da:

- Vị trí thích hợp để tiêm là da ở phần dưới của dạ dày, cách xa bất kỳ vết thương hoặc khớp nào. Ngoài ra, có thể tiêm vào đùi.
- Véo một nếp da. Lưu ý: việc sử dụng rượu có thể làm dai da, gây khó khăn cho việc tiêm thuốc sau này.
- Giữ nguyên nếp gấp và đâm kim theo chiều dọc đến hết độ sâu của nó, sau đó tiêm Fraxiparine trong vòng 10 đến 15 giây. Có thể có bọt khí nhỏ trong thùng của ống tiêm nhưng không cần phải loại bỏ bọt khí này.
- Vẫn giữ nếp da, rút kim theo chiều dọc. Không chà xát nơi tiêm.
- Sau khi tiêm xong, hãy lắp đặt hệ thống an toàn trên ống tiêm Fraxiparine và vứt bỏ cẩn thận.

Fraxiparine không dùng để tiêm trực tiếp vào cơ.

Nếu bạn dùng quá nhiều (quá liều)

Gọi ngay cho bác sĩ của bạn hoặc Trung tâm Thông tin Chất độc (điện thoại 13 11 26) để được tư vấn, hoặc đến với Tai nạn và Cấp cứu tại bệnh viện gần nhất, nếu bạn nghĩ rằng bạn hoặc bất kỳ ai khác có thể đã uống quá nhiều Fraxiparine.

Làm điều này ngay cả khi không có dấu hiệu khó chịu hoặc ngộ độc. Bạn có thể cần chăm sóc y tế khẩn cấp.

Chảy máu ngày càng nhiều hoặc quá nhiều là dấu hiệu chính của quá liều. Quá liều có thể được điều trị bằng cách giảm hoặc tri hoãn các liều Fraxiparine tiếp theo hoặc trong trường hợp nghiêm trọng hơn, một loại thuốc gọi là protamine sulphat có thể đảo ngược một phần tác dụng của Fraxiparine.

Trong khi bạn đang sử dụng Fraxiparine

Những điều bạn phải làm

Nếu bạn sắp bắt đầu sử dụng bất kỳ loại thuốc mới nào, hãy nhắc nhở bác sĩ và dược sĩ của bạn rằng bạn đang dùng Fraxiparine.

Cho bất kỳ bác sĩ, nha sĩ và dược sĩ nào khác điều trị với bạn rằng bạn đang dùng thuốc này.

Nếu bạn chuẩn bị phẫu thuật, hãy nói với bác sĩ phẫu thuật hoặc bác sĩ gây mê rằng bạn đang dùng thuốc này.

Nó có thể ảnh hưởng đến các loại thuốc khác được sử dụng trong quá trình phẫu thuật.

Nếu bạn có thai trong khi dùng thuốc này, hãy cho bác sĩ của bạn ngay lập tức.

Nếu bạn chuẩn bị làm bất kỳ xét nghiệm máu nào, hãy nói với bác sĩ rằng bạn đang dùng thuốc này.

Nó có thể ảnh hưởng đến kết quả của một số bài kiểm tra.

Giữ tất cả các cuộc hẹn với bác sĩ của bạn để có thể kiểm tra tiến trình của bạn.

Những điều bạn không được làm

Không dùng Fraxiparine để điều trị bất kỳ khiêu nại nào khác trừ khi bác sĩ yêu cầu.

Không đưa thuốc của bạn cho bất kỳ ai khác, ngay cả khi họ có cùng tình trạng với bạn.

Đừng ngừng dùng thuốc của bạn hoặc giảm liều lượng mà không kiểm tra với bác sĩ của bạn.

Những điều cần cẩn thận

Hãy cẩn thận khi lái xe hoặc vận hành máy móc cho đến khi bạn biết Fraxiparine ảnh hưởng đến bạn như thế nào.

Phản ứng phụ

Báo cho bác sĩ, y tá hoặc dược sĩ của bạn càng sớm càng tốt nếu bạn cảm thấy không khỏe khi được điều trị bằng Fraxiparine.

Giống như các loại thuốc khác, Fraxiparine có thể gây ra một số tác dụng phụ. Đôi khi họ nghiêm túc, hầu hết thời gian thì không. Bạn có thể cần chăm sóc y tế nếu bạn nhận được một số tác dụng phụ.

Đừng lo lắng bởi danh sách các tác dụng phụ sau đây. Bạn không có thể gặp bất kỳ của họ.

Yêu cầu bác sĩ, y tá hoặc dược sĩ của bạn trả lời bất kỳ câu hỏi nào bạn có thể có.

Hãy cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn biết nếu bạn nhận thấy bất kỳ điều nào sau đây và họ làm bạn lo lắng:

Các tác dụng phụ phổ biến hơn:

- cục máu đông nhỏ dưới da ở chỗ tiêm
- chảy máu bất thường
- phản ứng tại chỗ tiêm

Các tác dụng phụ ít gặp hơn:

- phát ban, nổi mề đay, mẩn đỏ hoặc ngứa quanh vết tiêm
- lắng đọng canxi tại chỗ tiêm
- mô da chết (hoại tử da) tại chỗ tiêm

Bác sĩ có thể theo dõi bạn bằng các xét nghiệm máu về:

- hàm lượng protein cao
- hàm lượng kali cao
- số lượng tiểu cầu thấp hoặc số lượng bạch cầu tăng lên
- mức độ cao của một số men gan

Nếu bất kỳ trường hợp nào sau đây xảy ra, hãy cho bác sĩ của bạn ngay lập tức hoặc đến Tai nạn và Cấp cứu tại bệnh viện gần nhất của bạn:

- phản ứng dị ứng như phát ban da, sưng mặt bao gồm miệng, môi và / hoặc lưỡi, cổ họng, thở khó khè và khó thở
- sưng cứng đau dai dẳng của dương vật (chứng hẹp bao quy đầu)

Danh sách trên bao gồm các tác dụng phụ rất nghiêm trọng. Bạn có thể cần khẩn cấp điều trị hoặc thời kỳ nằm viện. Những tác dụng phụ này rất hiếm.

Hãy cho bác sĩ hoặc dược sĩ biết nếu bạn nhận thấy bất cứ điều gì khiến bạn cảm thấy không khỏe.

Sau khi sử dụng

Fraxiparine Kho

Fraxiparine nên được bảo quản dưới 25 ° C. Làm không bị đóng băng. Không để trong tủ lạnh, vì khi tiêm lạnh có thể gây đau.

ĐỂ NÓ Ở NƠI TRẺ EM KHÔNG THỂ VỚI TỚI. Tủ có khóa cách mặt đất ít nhất một mét rưỡi là nơi tốt để cất giữ thuốc.

Thải bỏ

Chỉ sử dụng Fraxiparine một lần và loại bỏ bất kỳ phần nào không sử dụng trong mỗi ống tiêm.

Nếu bác sĩ yêu cầu bạn ngừng dùng thuốc này hoặc đã hết hạn sử dụng,

hỏi dược sĩ của bạn phải làm gì với bất kỳ loại thuốc nào còn sót lại.

Mô tả Sản phẩm

Nó trông như thế nào

Fraxiparine là một dung dịch vô trùng để tiêm dưới da.

Fraxiparine được trình bày dưới dạng ống tiêm đơn vị 0,2 mL, 0,3 mL và 0,4 mL và ống tiêm chia độ 0,6 mL, 0,8 mL và 1,0 mL. Ống tiêm 0,2 mL, 0,3 mL, 0,4 mL và 0,6 mL có dạng gói 2 và 10 ống tiêm. Ống tiêm 0,8 mL và 1,0 mL có dạng gói gồm 10 ống tiêm.

Thành phần

Fraxiparine chứa thành phần hoạt chất là nadroparin calcium 9,500IU anti-Xa mỗi 1,0 mL.

- nước để tiêm
- canxi hydroxit hoặc axit clohydric loãng

Thuốc này không chứa lactose, sucrose, gluten, tartrazine hoặc bất kỳ thuốc nhuộm azo nào khác.

Các nhà cung cấp

Fraxiparine được cung cấp tại Úc bởi:

Aspen Pharmacare Australia Pty Ltd
34-36 Chandos Street
Thánh Leonards, 2065, NSW.

Fraxiparine® là thương hiệu đã đăng ký của Aspen Global Inc.

0,2 mL Ống tiêm AUST R 51308

0,3 mL Ống tiêm AUST R 51309

0,4mL Ống tiêm AUST R 51310 0,6

mL Ống tiêm AUST R 51311 0,8

mL Ống tiêm AUST R 51312 1,0

mL Ống tiêm AUST R 51313

Tờ rơi này được soạn vào tháng 9 năm 2017.

Phiên bản 5.0